

Bài báo nghiên cứu

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO TẠI ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Phạm Xuân Hậu¹, Phạm Hồng Mơ^{2*}

¹Trường Đại học Văn Hiến Việt Nam, Việt Nam

²Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phạm Hồng Mơ – Email: phamhongmo92@gmail.com

Ngày nhận bài: 24-02-2022; ngày nhận bài sửa: 21-3-2022; ngày duyệt đăng: 24-4-2022

TÓM TẮT

Thành phố Vũng Tàu là một trong ba thành phố của Việt Nam được công nhận là Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020. Với kết quả bình quân đón gần 6 triệu lượt du khách/năm (khách quốc tế khoảng 12%), đã cho thấy sức hút rất lớn của thành phố Vũng Tàu đối với du khách. Tuy nhiên, so với tiềm năng thì kết quả đó vẫn còn khiêm tốn, bởi năng lực cạnh tranh về sản phẩm du lịch (SPDL) còn hạn chế, khi sản phẩm chất lượng cao chưa thực sự đáp ứng kỳ vọng của du khách và lợi ích của cộng đồng địa phương. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về những động lực và điều kiện cần thiết để phát triển SPDL chất lượng cao, qua khảo sát trực tiếp và khảo sát ý kiến của cơ quan quản lý và khách du lịch, làm cơ sở đưa ra giải pháp phù hợp phát triển được SPDL chất lượng cao, để khẳng định vị thế của thành phố Vũng Tàu.

Từ khóa: du lịch chất lượng cao; thành phố Vũng Tàu; sản phẩm du lịch Vũng Tàu

1. Đặt vấn đề

Thành phố Vũng Tàu (TPVT) thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (BR–VT) có diện tích 141,1km² và dân số là 527.025 người. Phía Đông giáp huyện Long Điền, phía Tây giáp vịnh Gành Rái; phía Nam, Đông Nam và Tây Nam giáp Biển Đông; phía Bắc giáp thành phố Bà Rịa và thị xã Phú Mỹ. Đây là trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa, du lịch, giao thông – vận tải và giáo dục không chỉ của BR–VT mà còn một trong những trung tâm kinh tế của vùng Đông Nam Bộ. (Department of Statistic, 2018)

Được thiên nhiên ưu đãi, TPVT sở hữu nhiều cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn với 42km bờ biển bao quanh, nhiều bãi biển đẹp; có núi Lớn (núi Tương Kỳ – cao 245m), núi Nhỏ (núi Tao Phùng – cao 170m) (Department of Statistic, 2018). Điều kiện khí hậu nhiệt đới với các yếu tố khí hậu ôn hòa quanh năm, rất ít chịu ảnh hưởng của khí hậu thời tiết bất thường (bão, giông tố, sóng thần...). Đời sống dân cư phong phú, đa dạng với truyền thống

Cite this article as: Phạm Xuân Hậu, & Phạm Hồng Mơ (2022). Developing high quality tourism products in Vung Tau City tourist destination. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 653-666.

văn hóa mang đậm bản sắc chung của các dân tộc (tập quán sản xuất, sinh hoạt văn hóa, lễ hội...) và bản sắc riêng của cư dân vùng biển là giao thương, đánh bắt hải sản.

TPVT được biết đến là một thành phố du lịch nổi tiếng từ xa xưa nhờ nguồn tài nguyên thiên nhiên và những giá trị được sản sinh từ đời sống văn hóa của cư dân. Tuy nhiên, trong quá trình khai thác tài nguyên phát triển SPDL phục vụ du khách vẫn chưa thực sự tạo được sức thu hút mạnh, ổn định với du khách, bởi sự xuống cấp về giá trị của các sản phẩm do thiếu đầu tư chăm sóc, bảo tồn; chất lượng sản phẩm chưa cao; chưa phản ánh rõ những lợi thế so sánh về SPDL địa phương nên chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường du khách. Vì vậy, việc xác định lợi thế so sánh, khai thác hiệu quả nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm cùng các dịch vụ du lịch là nhiệm vụ sống còn của điểm đến du lịch TPVT trong quá trình thực hiện trọng trách lớn lao của ngành “kinh tế mũi nhọn” trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội thành phố nói riêng và của tỉnh BR–VT nói chung.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Sản phẩm du lịch chất lượng cao – những biểu hiện và nhận diện

SPDL chất lượng cao là sự hội tụ của các yếu tố đạt chuẩn chất lượng cao: Tài nguyên du lịch; cơ sở hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú, nguồn nhân lực, tạo được sức hút mạnh với du khách. Những biểu hiện và căn cứ để xác nhận SPDL chất lượng cao là:

- Những biểu hiện của SPDL chất lượng cao được nhìn nhận qua các yếu tố: (i) Sự độc đáo và hấp dẫn của sản phẩm; (ii) Quy mô và sự đa dạng của sản phẩm; (iii) Tuổi đời của sản phẩm; (iv) Sự ổn định về chuỗi giá trị của sản phẩm; (v) Lợi ích đem lại từ mỗi loại sản phẩm và cả chuỗi sản phẩm.

- Những căn cứ chính để xác nhận SPDL chất lượng cao: (i) Sự thỏa mãn nhu cầu và đánh giá của du khách qua kết quả thu được: Số lượng khách du lịch tham gia lớn; Sức chứa, độ hấp dẫn, khả năng thu hút và tính liên tục về thời gian sử dụng của du khách; số lần du khách tham gia sử dụng sản phẩm trong năm; tuổi thọ của sản phẩm; (ii) Sự thỏa mãn và chấp thuận của ngành và chính quyền địa phương về: Tăng nguồn thu nhập cho ngành và địa phương; cải thiện, nâng cao đời sống người dân nơi có tài nguyên tạo SPDL; duy trì bảo tồn các giá trị tự nhiên và văn hóa; được Nhà nước và các tổ chức quốc tế quan tâm đầu tư cho duy trì và phát triển; tạo được môi trường sống ổn định, bền vững.

2.2. Nhận diện nền tảng động lực phát triển SPDL chất lượng cao ở TPVT

2.2.1. Sự cần thiết phát triển SPDL chất lượng cao đối với TPVT

Nhìn từ bình diện những biểu hiện và nhận diện về SPDL chất lượng cao, TPVT có những lợi thế từ bên trong và tác động từ bên ngoài. Nhưng trong quá trình phát triển còn khá nhiều khía cạnh cần phải tập trung giải quyết nhanh, như:

- Sự quá tải của hoạt động du lịch tắm biển ở bãi Sau (Thùy Vân), trong khi các bãi Dầu, bãi Dừa... chưa được khai thác triệt để để giảm tải, đặc biệt là những ngày lễ trong năm, do ô nhiễm môi trường từ các hoạt động khác.

- Các dịch vụ du lịch (khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu văn hóa tâm linh...) đang có sự lãng phí lớn khi công suất sử dụng thấp; thời gian không liên tục nên chi phí đầu tư lớn; lợi ích đem lại cho người đầu tư hạn chế, làm giảm động lực thực hiện tôn tạo, tu bổ duy trì chuỗi giá trị cho phát triển lâu dài.

- Thị trường cạnh tranh về các SPDL biến động diễn ra khốc liệt ngay ở thị trường trong nước, nhưng TPVT chưa có nhiều SPDL chất lượng cao mang màu sắc và thương hiệu riêng biệt và cũng chưa tạo được động lực thu hút du khách lưu lại TPVT dài ngày, vì hệ thống các điểm tuyến kết hợp các hoạt động cho du khách còn đơn điệu.

2.2.2. Những nền tảng động lực từ bên trong

• Tài nguyên du lịch và những lợi thế so sánh

TPVT có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi cho mọi hoạt động, nhất là phát triển du lịch và thương mại. Tài nguyên thiên nhiên ban tặng cùng nền văn hóa sản sinh cho TPVT những cảnh quan tự nhiên tuyệt đẹp, những cảnh quan nhân tạo, nền tảng tạo ra những SPDL hấp dẫn có sức thu hút mạnh như: Cảnh quan khu vực Núi lớn và Núi Nhỏ nằm sát biển, được biển bao quanh; chân núi là con đường chạy ven biển (được công nhận là con đường đẹp nhất Việt Nam); trên núi có tượng Chúa Kitô Vua nổi tiếng và huyền bí, có Bạch Dinh và Thích Ca Phật Đài, có khu du lịch Hồ Mây... Cảnh quan ven bờ là bờ biển bao quanh thành phố với những bãi biển kín, đẹp hàm chứa nhiều giá trị có thể khai thác, đặc biệt là cho du lịch như: Bãi Sau nằm phía Nam Vũng Tàu, chạy dài gần 10 km, là một trong những bãi biển đẹp của Việt Nam. Bãi Trước với những hàng dừa chạy dọc theo bờ biển hình vòng cung. Bãi Dâu dài 3 km rất tĩnh mịch, thơ mộng và hấp dẫn. Bãi Dứa là một bãi tắm không lớn nhưng được du khách ưa chuộng. Ngoài ra, có bãi Chí Linh, tuy còn rất hoang sơ, nhưng đang mở ra tương lai lớn về khả năng thu hút du khách bởi những ưu thế về địa hình và không gian cảnh quan rộng cho khai thác tạo SPDL chất lượng cao. (Luyen Nguyen, 2020)

Về xã hội và văn hóa, TPVT hiện có 17 phường và 01 xã. Cơ cấu dân cư gồm nhiều dân tộc khác nhau, từ nhiều vùng lãnh thổ trong nước và khu vực đến khai phá và sinh sống cách nay khoảng 300 năm, nhưng chủ yếu là dân tộc Kinh (người Việt). Niềm tự hào của Thành phố là những sản phẩm được tạo ra từ cội nguồn cuộc sống và đậm sắc màu của các dân tộc, có sức cuốn hút du khách, điển hình: Lễ hội Nghinh Ông (lễ hội dân gian truyền thống của ngư dân Vũng Tàu, để ngư dân tri ân cá Ông – cá voi), được tổ chức vào ngày 16, 17, 18 tháng 8 âm lịch hằng năm tại Đình Thắng Tam (có cả phần lễ và phần hội). Lễ hội Đình thần Thắng Tam, tổ chức từ ngày 17 đến 20 tháng 2 âm lịch. Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành, từ ngày 16 đến 18/10 âm lịch. Lễ hội bắn súng Thần Công, tổ chức tại di tích Bạch Dinh vào những dịp khai hội đầu năm và các sự kiện lịch sử trọng đại của thành phố và tỉnh BR-VT. Đại lễ kính Đức Maria (mẹ Thiên Chúa), tổ chức tại Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu vào ngày 01/01 dương lịch hằng năm...

- **Đường lối và chính sách phát triển**

Về kinh tế – xã hội, phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung TPVT đến năm 2035 đã xác định TPVT là “đầu mối giao lưu” của vùng và có vị trí quan trọng về bảo vệ môi trường; là thành phố có tính chất của một “trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ cộng đồng”, đồng thời là “Trung tâm du lịch, thương mại – tài chính – ngân hàng, dịch vụ hậu cần thủy sản, hàng hải, cảng biển, khai thác và chế biến dầu khí (People's Committee of Vung Tau city, 2020). Đặc biệt chú ý về các dịch vụ du lịch, đã xây dựng chương trình phát triển kinh tế dịch vụ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: (i) Tập trung phát triển các loại hình du lịch kết hợp nghỉ dưỡng, thể thao – giải trí, du lịch hội thảo – hội nghị, du lịch sinh thái và du lịch lịch sử, văn hóa; (ii) Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn cho du khách; (iii) Thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ tương xứng với giá trị; (iv) Thực hiện kiểm kê, đánh giá thực trạng, nhu cầu và triển khai công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, văn hóa ứng xử trong hoạt động du lịch; (v) Lập nhiều kênh thông tin tại các điểm đầu mối bến tàu, cảng biển, trung thông tin điện tử, website du lịch, các bảng chỉ dẫn, panô giới thiệu địa chỉ du lịch tin cậy để quảng bá và đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh của du khách; (vi) Về thương mại, đã có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, phát triển thương mại truyền thống với cơ sở thương mại hiện đại; các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở thương mại truyền thống để cung cấp sản phẩm kịp và đủ theo nhu cầu của du khách (phương thức thanh toán đa dạng, tiện lợi; nhân lực có trình độ, chuyên nghiệp, ứng xử văn hóa...); (vii) Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực, trước hết phải kể đến là Trường Đại học BR-VT, một trường đa ngành hiện có 3 cơ sở đào tạo đang phát triển mạnh về quy mô và chất lượng đào tạo. Hằng năm, Trường đào tạo và cung cấp hàng nghìn nhân lực du lịch các trình độ (cử nhân, cao đẳng, trung cấp nghề) cho các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố. Năm 2019, Trường đã là thành viên chính thức của Tổ chức Xúc tiến du lịch các thành phố châu Á – Thái Bình Dương (TPO). Qua tổ chức này, thực hiện xúc tiến quảng bá du lịch Thành phố đến các nước châu Á Thái Bình Dương và thế giới (People's Committee of Ba Ria –Vung Tau province, 2019); Ngoài ra còn có các trường Cao đẳng nghề, Cao đẳng cộng đồng, Cao đẳng nghề du lịch; trường Trung cấp nghề; đặc biệt, các trung tâm ngoại ngữ cũng là cơ sở tin cậy để tham gia đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch chất lượng cao; (viii) Về cơ sở hạ tầng, trong nhiều năm qua, TPVT có vị trí trung tâm đầu mối giao thông đường thủy (đường biển và đường sông), đường bộ. Hệ thống đường bộ lưu thông với các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và cả nước không ngừng mở rộng và hiện đại hóa phương tiện vận chuyển. Đường biển với cảng biển quốc gia và quốc tế thuận lợi; đường sông nối liền với Thành phố Hồ Chí Minh thuận lợi. Hệ thống đường giao thông nội bộ trong TPVT khá tốt, đặc biệt là đường đến các điểm du lịch được mở rộng nâng cấp, cùng hệ thống cáp treo hiện đại, đã đáp ứng cơ bản nhu cầu hiện tại của du khách.

• **Quan điểm và những đánh giá của cán bộ quản lý địa phương (CBQLĐP) và cán bộ quản lý du lịch (CBQLDL)** (xem Bảng 1)

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý địa phương và ngành du lịch

M = 70; Trong đó 50 CBQL chính quyền Thành phố (TP) và Phường; 20 CBQL ngành DL

STT	Nội dung được hỏi	Đối tượng	Rất đồng ý (người/%)	Đồng ý (người/%)	Không đồng ý (người/%)
01	Việc nghiên cứu đánh giá đầy đủ, toàn diện và thực hiện quy hoạch lại các điểm du lịch và cơ cấu SPDL của TP cần phải được thực hiện ngay	CBQLĐP	10/20	38/76	2/4
		CBQLDL	15/75	5/25	0/0
02	Tiềm năng về các loại SPDL của TP rất có sức cuốn hút du khách, đặc biệt là khách quốc tế	CBQLĐP	30/60	15/30	5/10
		CBQLDL	15/75	5/25	0/0
03	Phát triển SPDL chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần thực hiện của ngành du lịch TP	CBQLĐP	40/80	8/16	2/4
		CBQLDL	15/75	4/20	1/5
04	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện tại chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của du khách, cần đầu tư phát triển sớm, đầy đủ, chất lượng cao hơn	CBQLĐP	15/30	25/50	10/20
		CBQLDL	10/50	7/28	3/12
05	Về vệ sinh môi trường, an toàn, an ninh tại các điểm du lịch còn nhiều hạn chế, cần phải được cải thiện	CBQLĐP	10/20	30/60	10/20
		CBQLDL	14/76	3/12	3/12
06	Chính quyền địa phương và ngành DL đã quan tâm cho phát triển SPDL chất lượng cao, nhưng tiến độ thực hiện chậm, hiệu quả chưa như mong muốn	CBQLĐP	25/50	25/50	0/0
		CBQLDL	15/60	5/40	0/0
07	TPVT rất cần có xây dựng và triển khai chiến lược liên kết vùng để thực hiện việc phát triển SPDL chất lượng cao, cho trước mắt và lâu dài	CBQLĐP	30/60	20/40	0/0
		CBQLDL	15/75	5/25	0/0
08	Hiệu quả kinh tế đem lại từ DL thời gian qua chưa thật tương xứng với tiềm năng thực có, sự đầu tư và mong muốn của TP	CBQLĐP	35/70	8/16	7/14
		CBQLDL	5/25	6/30	9/45

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, tháng 11/2020

Bảng 1 cho thấy có sự chưa thống nhất, đồng bộ giữa CBQL chính quyền địa phương các cấp và CBQL ngành ở một số nội dung (câu 08, 07,04, 01...). Điều đó thể hiện về quan điểm nhìn nhận các vấn đề thuộc trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp của các đối tượng khảo sát. Tuy nhiên, tất cả đều nói lên vấn đề chung là việc đánh giá các nhân tố, thực hiện quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển SPDL chất lượng cao cho TPVT là việc làm rất cần thiết, cần phải tập trung cao nhằm nâng cao vai trò của thành phố du lịch, luôn đem lại hiệu quả kinh tế cao, khẳng định vị thế của ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố và tỉnh BR-VT.

- **Đánh giá và cảm nhận của khách du lịch về SPDL TPVT** (xem Bảng 2)

Bảng 2. Cảm nhận du khách về SPDL TPVT

M = 90; trong đó: khách quốc tế (KQT):20; khách nội địa (KNĐ): 50

STT	Nội dung được hỏi	Đối tượng	Rất đồng ý (Người/%)	Đồng ý (Người/%)	Không đồng ý (Người/%)
01	Các cảnh quan du lịch của TPVT đa dạng, hấp dẫn du khách	KQT	10/50	7/35	3/15
		KNĐ	20/40	25/50	5/10
02	Các SPDL và loại hình du lịch biến hiện tại chưa tương xứng với tiềm năng của TP, cần được đầu tư nâng cao chất lượng	KQT	15/75	5/25	0/0
		KNĐ	10/20	40/80	0/0
03	Các SPDL núi và văn hóa tâm linh chưa phản ánh đầy đủ các giá trị đặc thù, truyền thống của cộng đồng dân cư địa phương...	KQT	5/25	8/40	7/35
		KNĐ	10/20	30/60	10/20
04	Hệ thống giao thông và phương tiện vận tải nội bộ đã đáp ứng yêu cầu của KDL	KQT	1/5	8/40	11/55
		KNĐ	8/16	20/40	22/44
05	Các cơ sở lưu trú: Khách sạn, Resort có chất lượng, đã đáp ứng tốt các yêu cầu của du khách	KQT	5/25	10/50	5/25
		KNĐ	10/20	35/70	5/10
05	Sản phẩm ẩm thực: thức ăn đồ uống đa dạng, có chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm tốt và luôn làm hài lòng du khách	KQT	8/40	10/50	2/10
		KNĐ	8/16	32/64	10/20
06	Chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên khá tốt, nhưng cần phải được bồi dưỡng thêm về cách ứng xử và tính chuyên nghiệp	KQT	10/50	10/50	0/0
		KNĐ	10/20	39/78	1/2

07	Các dịch vụ vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao còn đơn điệu, chất lượng thấp, cần đầu tư nâng cấp nhiều mới đáp ứng nhu cầu của du khách	KQT	10/50	10/50	0/0
		KNĐ	5/10	40/80	5/10
08	Việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, an ninh tại các điểm du lịch duy trì tốt, đã làm hài lòng du khách	KQT	2/10	14/70	4/20
		KNĐ	5/10	35/70	10/20
09	Những SPDL du khách sử dụng thực tế trong chuyến du lịch hoàn toàn đúng với nội dung giới thiệu mà du khách tiếp cận trước khi quyết định lựa chọn đến du lịch tại TPVT	KQT	6/30	10/50	4/20
		KNĐ	10/20	30/60	10/20

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, tháng 11/2020

Những cảm nhận và đánh giá của du khách (Bảng 2) cho thấy: SPDL khá đa dạng, phong phú có sức cuốn hút du khách, nhưng chưa khai thác hết tiềm năng vốn có. Các dịch vụ du lịch (giao thông, khu vui chơi giải trí, dịch vụ bổ sung...) còn đơn điệu, chất lượng và năng lực phục vụ thấp; vấn đề an toàn (thực phẩm, tham gia các hoạt động giải trí...), an ninh chưa mang lại niềm tin tuyệt đối cho du khách. Đây là nền tảng quan trọng để ngành du lịch TPVT cần ghi nhận và có những giải pháp thích hợp để nâng cao chất lượng SPDL hiện có, đồng thời phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển những SPDL mới, chất lượng cao mới có thể đáp ứng nhu cầu của du khách.

2.2.3. Động lực từ bên ngoài

• Nhu cầu từ thị trường khách du lịch

(i) Trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, nguồn khách du lịch đến TPVT không ngừng mở rộng về không gian (các nước trong khu vực và các châu lục khác); số lượng ngày càng nhiều; yêu cầu về số lượng, số loại sản phẩm ngày càng nhiều và chất lượng SPDL phải cao... Đặc biệt là những SPDL thuộc loại hình du lịch MICE (hội nghị, hội thảo, hội chợ); du lịch Văn hóa – Tâm linh; du lịch mạo hiểm. (ii) Các cơ sở lưu trú và các dịch vụ phục vụ du khách trong thời gian lưu lại tại điểm đến du lịch như khách sạn, resort, nhà nghỉ, phương tiện và vật dụng, thông tin truyền thông, nơi hội họp, hội chợ, nơi vui chơi, ẩm thực... phải đảm bảo đạt trình độ hiện đại, nhanh chóng, tiện lợi, an toàn – an ninh tốt để có thể đáp ứng phù hợp với từng loại hình du lịch, từng nguồn/ loại khách du lịch. (iii) Các dịch vụ liên quan như chăm sóc sức khỏe phải đủ chuẩn về vệ sinh an toàn và chất lượng phục vụ trực tiếp. Đặc biệt là việc đảm bảo tính “bản địa” trong sản phẩm của các loại hình du lịch tâm linh, lễ hội, vật dụng lưu niệm địa phương.

- **Thị trường hợp tác đầu tư cho phát triển đang rộng mở**

Quá trình hội nhập kinh tế và văn hóa đang diễn ra sôi động theo chiều hướng tích cực, đang tạo động lực mạnh cho thị trường bán SPDL. Minh chứng cho hoạt động này là, trong những năm qua TPVT nói riêng và tỉnh BR-VT nói chung đã kí kết hợp tác với nhiều thành phố, doanh nghiệp du lịch lớn trong nước và quốc tế đối với các hoạt động du lịch như: Đầu tư phát triển các dịch vụ du lịch (xây dựng khách sạn cao cấp, resort; phương tiện tại các khu vui chơi giải trí...); tổ chức hội chợ; hội nghị – hội thảo; đào tạo nhân lực chuyên nghiệp cùng các dịch vụ du lịch..., cả việc kí kết hợp tác trong lựa chọn xác lập thị trường mục tiêu, trao đổi, cung cấp nguồn khách...

2.3. Những giải pháp phát triển SPDL chất lượng cao ở TPVT

2.3.1. Cần có tầm nhìn và nhận thức đúng về phát triển SPDL chất lượng cao

- **Tầm nhìn**

Cán bộ quản lý chính quyền các cấp, quản lý ngành cùng các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, cần có tầm nhìn cả chiều rộng lẫn chiều sâu với toàn ngành du lịch nói chung và SPDL chất lượng cao nói riêng trong mối quan hệ biện chứng, gắn với sự phát triển của các ngành kinh tế khác có liên quan trong cơ cấu kinh tế chung của thành phố và tỉnh; (i) TPVT khi được nhắc đến phải là cái tên “Thành phố du lịch” nổi tiếng khu vực và thế giới trong thời gian gần và cả tương lai xa; (ii) Nhìn bao quát, đầy đủ về mối quan hệ tổng hợp để xác định đúng về không gian của thị trường tiêu thụ sản phẩm và khả năng cung ứng về số lượng của từng loại sản phẩm; tính liên tục hay không liên tục thời gian sử dụng của du khách/năm cùng sự phối hợp của các lĩnh vực khi tham gia tạo SPDL chất lượng cao cho một thành phố du lịch; (iii) Phản ánh được chiều sâu của quá trình tạo SPDL chất lượng cao là sự lựa chọn tài nguyên; đầu tư nhân lực, vật lực; tính nguyên vẹn nguồn gốc của sản phẩm; nhân lực tham gia tạo SPDL chất lượng cao; mức độ tối đa có thể đạt được về chuỗi giá trị (cả vật chất và tinh thần) của sản phẩm; (iv) Sự hợp tác đầu tư cho phát triển là cần thiết, không thể thiếu; không phân biệt về thể chế chính trị; luôn đảm bảo sự công bằng, tôn trọng lẫn nhau trong mọi diễn biến của quá trình sản xuất và sử dụng SPDL chất lượng cao.

- **Quan điểm và nhận thức**

Các cấp quản lý cần nhận thức đầy đủ và đúng quy luật khi thực hiện việc trao quyền sử dụng tài nguyên cho ngành du lịch thực hiện nhiệm vụ tạo SPDL chất lượng cao, phù hợp với xu thế phát triển du lịch hiện tại và tương lai của cả nước, khu vực và thế giới, đồng thời phải luôn gắn với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thành phố thời kỳ hội nhập đã được tỉnh phê duyệt, là:

- TPVT nhất định phải trở thành “Thành phố du lịch” và luôn luôn phải là điểm đến du lịch hàng đầu của Việt Nam, khu vực và thế giới. Đó cũng là trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành kinh tế khác, ngành du lịch, cộng đồng dân cư địa phương phải thực hiện.

- Khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả tài nguyên phải luôn đồng hành với việc bảo tồn, phát triển bền vững, vì lợi ích quốc gia và cộng đồng dân cư địa phương.
- Việc phát triển SPDL chất lượng cao cần phải đứng trên quan điểm:
 - + Nâng cao chất lượng SPDL hiện có, đã và đang cung cấp cho du khách.
 - + Phát triển SPDL mới chất lượng cao (có sự tham gia của công nghệ mới) phù hợp, đáp ứng theo sự phát triển nhu cầu của thị trường du khách.
- Đầu tư cho phát triển SPDL chất lượng cao phải tương xứng phù hợp với điều kiện của địa phương, trên quan điểm khách quan, đúng quy luật, vì lợi ích toàn cục lâu dài; không chạy theo mục tiêu lợi ích cục bộ trước mắt.

2.3.2. Xác định hướng và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển SPDL chất lượng cao

• **Nâng cao chất lượng những sản phẩm đang có**

Nhiệm vụ hàng đầu của ngành du lịch cùng các cấp lãnh đạo của TPVT là nhận diện và quản lý chặt chẽ những SPDL ưu thế đang có sức thu hút du khách từ quá khứ đến hiện tại. Tập trung hướng đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu và xây dựng hướng chiến lược phát triển SPDL mới chất lượng cao, trên nền tảng các lợi thế về tài nguyên, nhận thức của các cấp quản lý; nhu cầu thị trường và cảm nhận của du khách (xem Bảng 2), để phát triển từng loại SPDL cho phù hợp, hiệu quả cao. Cụ thể:

- *Với các SPDL biển:* SPDL biển gắn với các loại hình du lịch ở TPVT có nhiều lợi thế, có sức thu hút du khách như: Tắm biển; nghỉ dưỡng biển; thể thao; du lịch hội nghị – hội thảo (MICE) – hội chợ triển lãm... Các SPDL biển cho du khách sử dụng như tắm biển và nghỉ dưỡng, thể thao đã được đầu tư phát triển từ lâu, đến nay đã đáp ứng khá tốt và tốt hơn nhiều địa phương khác cũng có SPDL biển, nhưng vẫn cần được tập trung đầu tư toàn diện cho phát triển để các sản phẩm này đạt chuẩn SPDL chất lượng cao, cụ thể là: (i) Điều chỉnh quy hoạch cung cấp SPDL chức năng mang tính chuyên nghiệp hơn (khu nghỉ dưỡng kết hợp tắm biển; khu tắm chuyên cho các đối tượng khách; khu kết hợp thể thao – tắm biển; hoặc các khu phù hợp với các đối tượng du khách...); (ii) Đầu tư các phương tiện hiện đại, chuẩn mực cho các hoạt động của du khách trong thời gian sử dụng các dịch vụ tương ứng, đặc biệt là các dịch vụ lưu trú, ẩm thực cho loại hình du lịch này; (iii) Đội ngũ quản lý điều hành, nhân viên hỗ trợ (theo dõi, nhắc nhở, đảm bảo an ninh, an toàn, phục vụ ăn uống, bán sản phẩm lưu niệm, cho thuê phương tiện...) khi đưa vào phục vụ các hoạt động trong chuyến du lịch của du khách cần phải đảm bảo chuẩn hóa về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm và phải có tính chuyên nghiệp cao; (iv) Hoàn thiện các dịch vụ bổ sung phục vụ du khách trong những trường hợp gặp diễn biến bất thường, nhu cầu phát sinh không định trước (như khắc phục sự cố tai nạn; cung cấp thuốc chữa bệnh; sửa chữa phương tiện hư hỏng; thông tin trao đổi khi có nhu cầu đột xuất về phương tiện và thời gian...); (v) Thực hiện hệ thống hóa và đồng bộ hoạt động điều hành từ trên xuống và các chủ thể tham gia tạo sản phẩm, để duy trì ổn định chuỗi giá trị từ các thành phần, tổ chức tham gia cung ứng SPDL cho du khách; (vi) Các SPDL sử dụng phục vụ hội nghị, hội

thảo, hội chợ thực hiện ở ven biển đang là xu thế phát triển của các nước trên thế giới có biển, trong đó Việt Nam có nhiều lợi thế vì có bờ biển dài. Loại hình này phát triển chưa lâu với TPVT, nhưng thời gian qua có tốc độ phát triển khá nhanh. Tuy nhiên cần phải tập trung vào các nội dung cốt lõi để nó trở thành SPDL chất lượng cao: (1) Xây dựng hệ thống các cơ sở lưu trú có quy mô hợp lý để có thể kết hợp không gian tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ cùng các dịch vụ ẩm thực đặc trưng địa phương. Không tiếp tục xây dựng các công trình quy mô hiện đại phát triển theo chiều cao ở khu vực ven biển; và (2) Cải tiến cách tổ chức quản lý “cát cứ” còn tồn tại bằng hình thức tổ chức hợp tác để tạo sự đồng bộ và hoàn thiện sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu của loại hình du lịch này.

- *Các SPDL văn hóa*: Sản phẩm văn hóa của TPVT khá đa dạng, nó được hình thành gắn với quá trình khai khẩn và phát triển địa bàn cư trú của nhiều dân tộc khác nhau ở những vùng khác nhau, nên các nét văn hóa đều mang đậm màu sắc của các dân tộc, các vùng miền. Xét về khía cạnh du lịch thì các sản phẩm văn hóa ở TPVT sẽ chỉ là những SPDL tham gia bổ sung hoàn thiện cho các tour, tuyến và các chương trình du lịch của du khách khi đến Vũng Tàu, song nó cũng rất cần được coi trọng đầu tư phát triển tương ứng để hoàn thiện chuỗi giá trị mà du khách mong muốn, nhưng không làm thay đổi hoặc mất đi các giá trị văn hóa truyền thống vốn gắn bó với đời sống của cộng đồng dân cư địa phương.

Các SPDL văn hóa đã và đang được phát triển phục vụ du khách trong các chuyến du lịch cần nhắc đến là: Bạch Dinh (Trần Phú, Phường 1); Nhà Lớn Long Sơn (Xã Long Sơn); Đền Hải Đăng (Núi Nhỏ, Phường 2); Mũi Nghinh Phong (Hạ Long, Phường 2). Đền thờ Liệt sĩ TPVT. Thánh thất Cao Đài Vũng Tàu (Phường 4); Pháo đài cổ Phước Thắng (Núi Lớn) ; Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu (Trần Phú, Phường 5); Tượng Chúa Ki Tô Vua (Hạ Long, Phường 2); Nhà thờ Vũng Tàu (Thống Nhất, Phường 1); Đan viện Xito Thánh mẫu Phước Hải (Trần Phú, Phường 5); Đình Thắng Tam (Hoàng Hoa Thám, Phường 2); Thích Ca Phật Đài (Trần Phú, Phường 5); Linh sơn cổ tự (Hoàng Hoa Thám, Phường 2); Niết Bàn Tịnh xá (Hạ Long, Phường 2); công viên Thỏ Trắng... Những SPDL văn hóa này đã và đang được đưa ra phục vụ du khách với chuỗi các giá trị về phong tục tập quán sinh hoạt, hội hè, kiến trúc, truyền thống sản xuất, tâm linh... Tuy nhiên, các giá trị vật chất đem lại còn hạn chế, bởi việc khai thác giá trị của các sản phẩm này còn rời rạc, thiếu liên kết, thương hiệu của sản phẩm còn mờ nhạt, chưa tạo được dấu ấn sâu sắc với du khách. Vì vậy, cần phải phát triển loại sản phẩm này thành sản phẩm chất lượng cao mới tương xứng với giá trị đích thực của nó. Những việc cần tập trung đầu tư cho cả trước mắt và lâu dài là: (i) Tổ chức quản lý, bảo quản, tu bổ, tôn tạo duy trì các giá trị văn hóa “gốc của sản phẩm” (về kiến trúc, bố trí nội thất, phần lễ, hội...) của từng loại sản phẩm; (ii) Không gian hoạt động và phục vụ du khách tại mỗi điểm sản phẩm cần đảm bảo môi trường xanh, sạch, an toàn, an ninh, các sản phẩm cung cấp cho du khách phải phù hợp với đối tượng tiêu thụ sản phẩm và sự hưởng thụ của người cung cấp sản phẩm; (iii) Đặc biệt chú ý trong các hoạt

động lễ hội, hoạt động tâm linh phải giữ được giá trị thực mang bản sắc chính thống về văn hóa dân tộc, không lai căng hoặc làm biến tướng các giá trị thực của sản phẩm (phần lễ và phần hội; mê tín dị đoan...). Mặt khác, nhân lực phục vụ cho hoạt động này phải chuẩn hóa về kiến thức và tính chuyên nghiệp cao, những người tham gia làm phong phú sản phẩm và người điều hành các hoạt động tại điểm cung cấp sản phẩm; (iv) Các tổ chức kinh doanh du lịch cần xây chuỗi các SPDL văn hóa theo các chuỗi giá trị phù hợp với nhu cầu của đối tượng sử dụng (du khách) để giới thiệu quảng bá và phục vụ trực tiếp cho du khách như: khách thương gia, khách đoàn của các tổ chức có trình độ văn hóa cao, khách là người cao tuổi; khách là học sinh nhỏ tuổi...) để họ có sự cảm nhận đầy đủ về các giá trị của sản phẩm mà họ được cung cấp trong chuyến du lịch.

- **Phát triển mới một số SPDL chất lượng cao ở TPVT**

Với TPVT, cái tên “Thành phố du lịch” sẽ khó trở thành và giữ được thương hiệu điểm đến hấp dẫn, an toàn, sạch trên bản đồ du lịch khu vực và thế giới trong tương lai nếu không hướng đến khai thác phát triển những SPDL mới chất lượng cao, vì vậy, ngành du lịch cần có kế hoạch trước mắt và lâu dài phát triển SPDL mới. Cụ thể:

- Nghiên cứu đánh giá tổng thể xu thế phát triển và nhu cầu du lịch trong tương lai về những SPDL của du khách đang đặt ra. Qua đó tiến hành kiểm kê, đánh giá nguồn tài nguyên du lịch đã, đang và chưa được khai thác; kể cả những tài nguyên khai thác tạo SPDL chưa có hiệu quả của TPVT, hình thành các ý tưởng phát triển SPDL mới.

- Quy hoạch tổng thể và từng bước phát triển nhân lực chất lượng cao bổ sung cho các cơ sở đang phục vụ du khách và chuẩn bị cho bước phát triển SPDL mới (tự tổ chức, kết hợp tổ chức, đưa đi học ở nước ngoài...) phù hợp với hướng dự báo nhu cầu thị trường du khách và khả năng phát triển SPDL mới.

- Ngành du lịch cần xây dựng đề án đề xuất chính quyền tỉnh, thành phố giao quyền chủ sở hữu quản lý và khai thác không gian khu vực bãi Trước, bãi Dâu và ven bờ, không còn chịu những tác động từ bên ngoài ảnh hưởng xấu đến hoạt động du lịch như: Phạm vi không gian hoạt động khi mở ra loại hình du lịch mới; Môi trường biển ô nhiễm (bến đậu tàu thuyền, đánh bắt thủy hải sản...). quản lý tốt các dịch vụ về đêm ảnh hưởng đến an toàn, an ninh.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất kĩ thuật hiện đại phù hợp với loại hình mới từ kinh nghiệm của các nước. Đặc biệt chú ý việc đảm bảo mối tương quan giữa các ngành và kết nối liên vùng cho các hoạt động này làm tăng khả năng lưu thông, luân chuyển khách trong quá trình tham gia du lịch của du khách.

- Các SPDL mới chất lượng cao có thể phát triển ở TPVT:

- + Tổ chức các hoạt động khu vực ven bờ với các SPDL và dịch vụ du lịch hiện đại (tắm biển, khu văn hóa thể thao; khu ẩm thực, thương mại... ban ngày và về đêm) phục vụ chủ yếu cho đối tượng khách vị thành niên trở lên và khách quốc tế.

+ Tổ chức các khu vực cùng các hoạt động trên không gian mặt biển với nhiều loại hình như: đua thuyền, lướt ván, dù lượn; sân khấu nhạc nước, sinh hoạt văn hóa trên thuyền buồm về đêm... Các phương tiện sử dụng phục vụ du khách gắn liền với hình ảnh con người, cảnh vật, truyền thống văn hóa của TPVT.

+ Đầu tư từng bước phát triển một số SPDL mạo hiểm trong điều kiện của địa phương mà xu thế nhu cầu đang có, như: Đường xe đạp trên núi (vòng quanh núi Nhỏ sang núi Lớn), tàu ngầm (mini) quan sát biển, nhảy dù thể thao từ máy bay trực thăng...

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Nghiên cứu xác định cơ sở khoa học và thực tiễn để thực hiện phát triển SPDL chất lượng cao với TPVT là hoạt động phù hợp với xu thế khách quan, mặc dù khá muộn màng, vì qua thời gian dài, đóng góp của ngành du lịch cho GDP của Thành phố và tỉnh còn hạn chế so với tiềm năng. Vị thế du lịch của TPVT đã và đang được khẳng định, đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập, khi đã nhìn thấy sự tác động từ nội lực và ngoại lực đều rất mạnh (nguồn tài nguyên, xu thế phát triển, nhu cầu thị trường, sự sẵn sàng đầu tư cả nhân lực và vật lực). Nhận thức, trách nhiệm của các cấp quản lý chính quyền, ngành du lịch và các ngành kinh tế liên quan là nhân tố đặc biệt quan trọng trong việc đầu tư cho các lĩnh vực của du lịch, đặc biệt là phát triển SPDL chất lượng cao để khẳng định vị thế của “Thành phố du lịch”, điếm đến du lịch hàng đầu khu vực và thế giới. Việc lập quy hoạch tổng thể cùng các kế hoạch chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn nhằm xác định đúng các SPDL cần được đầu tư phát triển thành SPDL chất lượng cao trên cơ sở khai thác thế mạnh bên trong và bên ngoài hợp lý, hiệu quả là việc làm không thể chậm trễ với ngành du lịch TPVT nói riêng và tỉnh BR-VT nói chung.

3.2. Kiến nghị

Để thực hiện những nội dung nêu trên, bài viết đưa ra một số kiến nghị đối với các đơn vị liên quan và ngành du lịch:

- **Với Ủy ban nhân dân TPVT và tỉnh BR-VT**

- Tỉnh BR-VT cần xác lập vị thế của du lịch trong cơ cấu phát triển kinh tế quốc dân tỉnh để có phân bổ hợp lý quyền sử dụng và khai thác không gian vùng biển khu vực bãi Trước cho ngành du lịch. Đồng thời có cơ chế quản lý và chính sách hợp lý cho ngành du lịch TPVT phát triển.

- Lãnh đạo TPVT cần xây dựng kịch bản chi tiết, hoàn thiện về phát triển SPDL chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường du lịch khu vực và thế giới trên những tiềm năng vốn có, đồng thời kết hợp các vùng phụ cận bổ sung hoàn thiện cho quá trình xây dựng thương hiệu, duy trì vị thế của thành phố du lịch, điếm đến du lịch hàng đầu khu vực và quốc tế.

- **Với Sở Du lịch tỉnh và Phòng Văn hóa, Thể thao & Du lịch TPVT**

- Khẳng định được vị thế của ngành du lịch và cam kết về việc quản lí, tổ chức khai thác tài nguyên hiệu quả khi được trao quyền qua con số có thể đem lại lợi ích về vật chất (ngân sách thu được) và hệ sinh thái cảnh quan của thành phố du lịch sinh thái – văn hóa biển.

- Cần xây dựng được chương trình hành động cụ thể cho các hoạt động của ngành trong từng lĩnh vực: Khai thác sử dụng tài nguyên hiệu quả; đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên nghiệp; chiến lược xúc tiến quảng bá sản phẩm; hành động duy trì bảo tồn, bảo vệ môi trường – phát triển bền vững ngành và các ngành liên quan trong nền kinh tế chung của thành phố, tỉnh.

- **Với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch**

- Doanh nghiệp kinh doanh du lịch phải biết coi trọng lợi ích tổng thể lâu dài, để thực hiện việc cung cấp thông tin và đưa dẫn du khách sử dụng sản phẩm. Không vì lợi ích cá nhân doanh nghiệp, thực hiện cạnh tranh không lành mạnh hoặc vì lợi ích trước mắt để quảng bá sai lệch sản phẩm, hạ giá thành, sử dụng vượt quá khả năng cung ứng của sản phẩm.

- Doanh nghiệp phải có trách nhiệm đóng góp nhân lực vật lực cho quá trình duy trì bảo quản, tu bổ SPDL; tham gia tích cực vào việc đào tạo phát triển nhân lực đạt chuẩn, chất lượng cao, chuyên nghiệp cho các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

- Doanh nghiệp phải biết tôn trọng và nâng cao trách nhiệm khi thực hiện phối, kết hợp với cộng đồng dân cư địa phương trong hoạt động khai thác tài nguyên tạo sản phẩm, duy trì bảo vệ môi trường sinh thái; đặc biệt là trong việc phân chia lợi ích sao cho đảm bảo công bằng, khách quan.

- **Với tổ chức, cá nhân có sở hữu cung cấp SPDL (Cộng đồng địa phương)**

- Cần có nhận thức đúng là quyền quản lí khai thác sử dụng tài nguyên tạo SPDL luôn luôn là của Nhà nước trao cho quản lí sử dụng có thời hạn, để đặt trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi cho mình khi đưa những tài sản đó tham gia vào các hoạt động kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong việc khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên gắn với các giá trị của tài nguyên (cả tự nhiên và nhân văn). Khi tham gia các hoạt động cung cấp sản phẩm cho du khách phải tôn trọng và duy trì đúng chuẩn mực nét văn hóa bản địa. Phải coi việc duy trì, tái tạo, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mình, duy trì hệ sinh thái bền vững là trách nhiệm thường xuyên của mình, vì lợi ích chung lâu dài.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, H. Y. (2009). *Quy hoạch du lịch [Tourism planning]*. Educational Publishing House.
- Department of Statistic (2019). *Niên giám thống kê tỉnh Ba Rịa – Vũng Tàu năm 2018 [Statistical Yearbook of Ba Rịa – Vũng Tàu Province in 2018]*. Statistical Publishing house.
- Le, K. N. (2018). *Một số giải pháp cho du lịch Vũng Tàu trước cách mạng công nghiệp 4.0 [Some solutions for Vũng Tàu tourism before the industrial revolution 4.0]*. Workshop on Tourism development in the era of industrial revolution 4.0. Ba Rịa – Vũng Tàu University.
- Luyen Nguyen (14/8/2020). *Bien Vũng Tàu bãi nào là đẹp nhất? [Which beach in Vũng Tàu is the most beautiful?]*. Retrieved from <https://www.vntrip.vn/cam-nang/bien-vung-tau-bai-nao-dep-33624>
- People's Committee of Ba Rịa – Vũng Tàu province (2019). *Ke hoạch số 7704-KH/UBND: Tham gia các hoạt động to chức xúc tiến du lịch các thành phố Châu Á – Thái Bình Dương (TPO) năm 2019-2020 [Participating in tourism promotion activities in Asia - Pacific cities (TPO) in 2019-2020]*.
- People's Committee of Ba Rịa – Vũng Tàu province (2019). *Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND: Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Ba Rịa – Vũng Tàu năm 2020 [Promulgating norms on collection of sea area usage fees for exploitation and use of marine resources in Ba Rịa – Vũng Tàu province in 2020]*.
- People's Committee of Vũng Tàu city (2020). *Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020 [Orientation and tasks of socio-economic development, national defense and security in 2020]*.

**DEVELOPING HIGH QUALITY TOURISM PRODUCTS
IN VUNG TAU CITY TOURIST DESTINATION****Pham Xuan Hau¹, Pham Hong Mo^{2*}**¹Van Hien University, Vietnam²Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*Corresponding author: Pham Hong Mo – Email: phamhongmo92@gmail.com

Received: February 24, 2022; Revised: March 21, 2022; Accepted: April 24, 2022

ABSTRACT

Vung Tau City is one of three cities in Vietnam recognized as ASEAN clean tourist city standard 2020. The average result of receiving nearly six million visitors/year (international visitors about 12%), shows that Vung Tau is a great attraction to tourists. However, compared to the potential, the results are still modest because the competitiveness of tourism products is still limited, high-quality tourism products do not meet the expectations of tourists and the benefits of the local community. This paper will present views, perceptions, motivations, and necessary conditions for Vung Tau City to focus reasonable resources for developing high-quality tourism products, affirming the position of a tourist city.

Keywords: high quality tourism products; Vung Tau city; Vung Tau's tourism products